

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: /TBTKB-TDHHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO
THỜI KHÓA BIỂU CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH - HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025 - 2026
Áp dụng cho sinh viên đại học chính quy khóa 15, sinh viên học lại

1. Quy định về thời gian giảng dạy:

*Sáng:

- Tiết 1: 07h00 - 07h50
- Tiết 2: 07h55 - 08h45
- Tiết 3: 08h50 - 09h40
- Tiết 4: 09h50 - 10h40
- Tiết 5: 10h45 - 11h35

*Chiều:

- Tiết 6: 12h30 - 13h20
- Tiết 7: 13h25 - 14h15
- Tiết 8: 14h20 - 15h10
- Tiết 9: 15h20 - 16h10
- Tiết 10: 16h15 - 17h05

2. Các ngày nghỉ lễ:

- Giỗ tổ Hùng Vương: Thứ 2 ngày 27/4/2026.
- Giải phóng Miền nam, Quốc tế lao động : Từ ngày 30/4 đến hết ngày 1/5/2026.

3. Quy định về chữ viết tắt:

- TC: Tin chi - 1,2,3,4; Tiết 1,2,3,4
- LT: Lý thuyết - SVD: Sân vận động - Phân Hiệu Trường tại tỉnh Thanh Hóa
- LTTH: Lý thuyết kết hợp thực hành

4. Thời khóa biểu:

STT	Tên học phần	Lớp học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ nhật	Phòng học
1	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 1- Lớp 01	2	LT	30	0	1	09/03 - 15/03/26	TRINH NGOC THANH (20.026.GV)			1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 11	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 11	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 11	1,2,3,4;6,7	Phòng 11				
2	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 1- Lớp 02	2	LT	30	0	1	09/03 - 15/03/26	PHAM DINH TÂM (20.012.GV)			1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 12	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 12	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 12	1,2,3,4;6,7	Phòng 12				
3	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 1- Lớp 03	2	LT	30	0	1	09/03 - 15/03/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)			1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 13	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 13	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 13	1,2,3,4;6,7	Phòng 13				
4	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 1- Lớp 04	2	LT	30	0	1	23/03 - 29/03/26	TIÊN THỊ MAI (20.007.GV)	6,7,8	Phòng 15	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 15	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 15	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 15	1,2,3	Phòng 15				
5	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 1- Lớp 05	2	LT	30	0	1	23/03 - 29/03/26	NGUYỄN ĐÌNH TÚ (20.025.GV)	6,7,8	Phòng 16	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 16	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 16	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 16	1,2,3	Phòng 16				
6	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 1- Lớp 06	2	LT	30	0	1	23/03 - 29/03/26	BÙI TIẾN TRINH (20.029.GV)	6,7,8	Phòng 10	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 10	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 10	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 10	1,2,3	Phòng 10				
7	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 2- Lớp 07	2	LT	30	0	1	06/04 - 12/04/26	TRINH NGOC THANH (20.026.GV)			1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 10	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 10	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 10	1,2,3,4;6,7	Phòng 10				
8	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 2- Lớp 08	2	LT	30	0	1	06/04 - 12/04/26	Nguyễn Xuân Hùng (99.016.TG)			1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 11	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 11	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 11	1,2,3,4;7,8	Phòng 11				
9	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 2- Lớp 09	2	LT	30	0	1	06/04 - 12/04/26	LÊ ĐỨC THIÊN (20.015.GV)			1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 12	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 12	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 12	1,2,3,4;6,7	Phòng 12				
10	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 2- Lớp 10	2	LT	30	0	1	20/04 - 26/04/26	NGUYỄN ĐÌNH TÚ (20.025.GV)	6,7,8	Phòng 13	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 13	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 13	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 13	1,2,3	Phòng 13				
11	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 2- Lớp 11	2	LT	30	0	1	20/04 - 26/04/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)	6,7,8	Phòng 15	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 15	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 15	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 15	1,2,3	Phòng 15				
12	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 2- Lớp 12	2	LT	30	0	1	20/04 - 26/04/26	TIÊN THỊ MAI (20.007.GV)	6,7,8	Phòng 16	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 16	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 16	1,2,3,4,5;6,7,8	Phòng 16	1,2,3	Phòng 16				

STT	Tên học phần	Lớp học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ nhật	Phòng học
13	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 3- Lớp 13	2	LT	30	0	1	11/05 - 17/05/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)			1,2,3,4,5,6 ,7,8	Phòng 11	1,2,3,4,5,6 ,7,8	Phòng 11	1,2,3,4,5,6 ,7,8	Phòng 11	1,2,3,4,6,7	Phòng 11				
14	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 3- Lớp 14	2	LT	30	0	1	11/05 - 17/05/26	PHẠM ĐÌNH TÂM (20.012.GV)			1,2,3,4,5,6 ,7,8	Phòng 12	1,2,3,4,5,6 ,7,8	Phòng 12	1,2,3,4,5,6 ,7,8	Phòng 12	1,2,3,4,6,7	Phòng 12				
15	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 3- Lớp 15	2	LT	30	0	1	11/05 - 17/05/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)			1,2,3,4,5,6 ,7,8	Phòng 13	1,2,3,4,5,6 ,7,8	Phòng 13	1,2,3,4,5,6 ,7,8	Phòng 13	1,2,3,4,6,7	Phòng 13				
16	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 3- Lớp 16	2	LT	30	0	1	25/05 - 31/05/26	LÊ ĐỨC THIÊN (20.015.GV)	6,7,8	Phòng 15	1,2,3,4,5,6 ,7,8	Phòng 15	1,2,3,4,5,6 ,7,8	Phòng 15	1,2,3,4,5,6 ,7,8	Phòng 15	1,2,3	Phòng 15				
17	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 3- Lớp 17	2	LT	30	0	1	25/05 - 31/05/26	NGUYỄN ĐÌNH TÚ (20.025.GV)	6,7,8	Phòng 16	1,2,3,4,5,6 ,7,8	Phòng 16	1,2,3,4,5,6 ,7,8	Phòng 16	1,2,3,4,5,6 ,7,8	Phòng 16	1,2,3	Phòng 16				
18	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 3- Lớp 18	2	LT	30	0	1	25/05 - 31/05/26	BÙI TIẾN TRINH (20.029.GV)	6,7,8	Phòng 10	1,2,3,4,5,6 ,7,8	Phòng 10	1,2,3,4,5,6 ,7,8	Phòng 10	1,2,3,4,5,6 ,7,8	Phòng 10	1,2,3	Phòng 10				
19	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 4- Lớp 19	2	LT	30	0	1	08/06 - 14/06/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)			1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 10	1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 10	1,2,3,4,5,7 ,8,9,10	Phòng 10	1,2,3,4,5	Phòng 10				
20	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 4- Lớp 20	2	LT	30	0	1	08/06 - 14/06/26	Nguyễn Xuân Hùng (99.016.TG)			1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 11	1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 11	1,2,3,4,5,7 ,8,9,10	Phòng 11	1,2,3,4,5	Phòng 11				
21	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 4- Lớp 21	2	LT	30	0	1	08/06 - 14/06/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)			1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 12	1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 12	1,2,3,4,5,7 ,8,9,10	Phòng 12	1,2,3,4,5	Phòng 12				
22	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 4- Lớp 22	2	LT	30	0	1	08/06 - 14/06/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)			1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 13	1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 13	1,2,3,4,5,7 ,8,9,10	Phòng 13	1,2,3,4,5	Phòng 13				
23	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 4- Lớp 23	2	LT	30	0	1	08/06 - 14/06/26	TIẾN THỊ MAI (20.007.GV)			1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 15	1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 15	1,2,3,4,5,7 ,8,9,10	Phòng 15	1,2,3,4,5	Phòng 15				
24	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 4- Lớp 24	2	LT	30	0	1	08/06 - 14/06/26	BÙI TIẾN TRINH (20.029.GV)			1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 16	1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 16	1,2,3,4,5,7 ,8,9,10	Phòng 16	1,2,3,4,5	Phòng 16				
25	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 5- Lớp 25	2	LT	30	0	1	06/07 - 12/07/26	LÊ ĐỨC THIÊN (20.015.GV)			1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 11	1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 11	1,2,3,4,5,7 ,8,9,10	Phòng 11	1,2,3,4,5	Phòng 11				
26	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 5- Lớp 26	2	LT	30	0	1	06/07 - 12/07/26	PHẠM ĐÌNH TÂM (20.012.GV)			1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 12	1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 12	1,2,3,4,5,7 ,8,9,10	Phòng 12	1,2,3,4,5	Phòng 12				
27	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 5- Lớp 27	2	LT	30	0	1	06/07 - 12/07/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)			1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 13	1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 13	1,2,3,4,5,7 ,8,9,10	Phòng 13	1,2,3,4,5	Phòng 13				
28	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 5- Lớp 28	2	LT	30	0	1	06/07 - 12/07/26	NGUYỄN ĐÌNH TÚ (20.025.GV)			1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 15	1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 15	1,2,3,4,5,7 ,8,9,10	Phòng 15	1,2,3,4,5	Phòng 15				
29	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 5- Lớp 29	2	LT	30	0	1	06/07 - 12/07/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)			1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 16	1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 16	1,2,3,4,5,7 ,8,9,10	Phòng 16	1,2,3,4,5	Phòng 16				
30	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 5- Lớp 30	2	LT	30	0	1	06/07 - 12/07/26	BÙI TIẾN TRINH (20.029.GV)			1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 10	1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 10	1,2,3,4,5,7 ,8,9,10	Phòng 10	1,2,3,4,5	Phòng 10				
31	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 6- Lớp 31	2	LT	30	0	1	03/08 - 09/08/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)			1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 11	1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 11	1,2,3,4,5,7 ,8,9,10	Phòng 11	1,2,3,4,5	Phòng 11				
32	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 6- Lớp 32	2	LT	30	0	1	03/08 - 09/08/26	Nguyễn Xuân Hùng (99.016.TG)			1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 13	1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 13	1,2,3,4,5,7 ,8,9,10	Phòng 13	1,2,3,4,5	Phòng 13				
33	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 6- Lớp 33	2	LT	30	0	1	03/08 - 09/08/26	LÊ ĐỨC THIÊN (20.015.GV)			1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 12	1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 12	1,2,3,4,5,7 ,8,9,10	Phòng 12	1,2,3,4,5	Phòng 12				
34	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 6- Lớp 34	2	LT	30	0	1	03/08 - 09/08/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)			1,2,3,4,7,8 ,9,10		1,2,3,4,7,8 ,9,10		1,2,3,4,5,7 ,8,9,10		1,2,3,4,5					
35	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 6- Lớp 35	2	LT	30	0	1	03/08 - 09/08/26	TIẾN THỊ MAI (20.007.GV)			1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 15	1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 15	1,2,3,4,5,7 ,8,9,10	Phòng 15	1,2,3,4,5	Phòng 15				
36	Công tác quốc phòng và an ninh	Đợt 6- Lớp 36	2	LT	30	0	1	03/08 - 09/08/26	BÙI TIẾN TRINH (20.029.GV)			1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 16	1,2,3,4,7,8 ,9,10	Phòng 16	1,2,3,4,5,7 ,8,9,10	Phòng 16	1,2,3,4,5	Phòng 16				

STT	Tên học phần	Lớp học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ nhật	Phòng học
109	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đợt 6- Lớp 34	3	LT	45	0	1	27/07 - 02/08/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)	6,7,8,9,10	Phòng 15	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 15	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 15	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 15	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 15				
110	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đợt 6- Lớp 34	3	LT	45	0	1	03/08 - 09/08/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 15												
111	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đợt 6- Lớp 35	3	LT	45	0	1	27/07 - 02/08/26	TIẾN THỊ MAI (20.007.GV)	6,7,8,9,10	Phòng 16	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 16	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 16	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 16	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 16				
112	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đợt 6- Lớp 35	3	LT	45	0	1	03/08 - 09/08/26	TIẾN THỊ MAI (20.007.GV)	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 16												
113	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đợt 6- Lớp 36	3	LT	45	0	1	27/07 - 02/08/26	BÙI TIẾN TRINH (20.029.GV)	6,7,8,9,10	Phòng 10	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 10	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 10	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 10	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 10				
114	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đợt 6- Lớp 36	3	LT	45	0	1	03/08 - 09/08/26	BÙI TIẾN TRINH (20.029.GV)	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 10												
115	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đợt 7- Lớp 37	3	LT	45	0	1	24/08 - 30/08/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)	6,7,8,9,10	Phòng 10	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 10	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 10	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 10	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 10				
116	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đợt 7- Lớp 37	3	LT	45	0	1	31/08 - 06/09/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 10												
117	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đợt 7- Lớp 38	3	LT	45	0	1	24/08 - 30/08/26	Nguyễn Xuân Hùng (99.016.TG)	6,7,8,9,10	Phòng 11	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 11	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 11	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 11	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 11				
118	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đợt 7- Lớp 38	3	LT	45	0	1	31/08 - 06/09/26	Nguyễn Xuân Hùng (99.016.TG)	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 11												
119	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đợt 7- Lớp 39	3	LT	45	0	1	24/08 - 30/08/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)	6,7,8,9,10	Phòng 12	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 12	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 12	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 12	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 12				
120	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đợt 7- Lớp 39	3	LT	45	0	1	31/08 - 06/09/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 12												
121	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đợt 7- Lớp 40	3	LT	45	0	1	24/08 - 30/08/26	LÊ ĐỨC THIÊN (20.015.GV)	6,7,8,9,10	Phòng 13	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 13	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 13	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 13	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 13				
122	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đợt 7- Lớp 40	3	LT	45	0	1	31/08 - 06/09/26	LÊ ĐỨC THIÊN (20.015.GV)	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 13												
123	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đợt 7- Lớp 41	3	LT	45	0	1	24/08 - 30/08/26	NGUYỄN ĐÌNH TÚ (20.025.GV)	6,7,8,9,10	Phòng 15	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 15	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 15	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 15	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 15				
124	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đợt 7- Lớp 41	3	LT	45	0	1	31/08 - 06/09/26	NGUYỄN ĐÌNH TÚ (20.025.GV)	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 15												
125	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đợt 7- Lớp 42	3	LT	45	0	1	24/08 - 30/08/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)	6,7,8,9,10	Phòng 16	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 16	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 16	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 16	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 16				
126	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đợt 7- Lớp 42	3	LT	45	0	1	31/08 - 06/09/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)	1,2,3,4;7,8,9,10	Phòng 16												
127	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 1- Lớp 01	2	LTTH	4	56	1	16/03 - 22/03/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)							1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD				
128	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 1- Lớp 01	2	LTTH	4	56	1	23/03 - 29/03/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD				
129	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 1- Lớp 02	2	LTTH	4	56	1	16/03 - 22/03/26	Nguyễn Xuân Hùng (99.016.TG)							1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD				
130	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 1- Lớp 02	2	LTTH	4	56	1	23/03 - 29/03/26	Nguyễn Xuân Hùng (99.016.TG)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD				
131	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 1- Lớp 03	2	LTTH	4	56	1	16/03 - 22/03/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)							1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD				
132	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 1- Lớp 03	2	LTTH	4	56	1	23/03 - 29/03/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD				

STT	Tên học phần	Lớp học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ nhật	Phòng học
133	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 1- Lớp 04	2	LTTH	4	56	1	02/03 - 08/03/26	TIÊN THỊ MAI (20.007.GV)								4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD			
134	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 1- Lớp 04	2	LTTH	4	56	1	09/03 - 15/03/26	TIÊN THỊ MAI (20.007.GV)	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4;6,7,8	SVD		
135	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 1- Lớp 05	2	LTTH	4	56	1	02/03 - 08/03/26	NGUYỄN ĐÌNH TÚ (20.025.GV)								4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD			
136	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 1- Lớp 05	2	LTTH	4	56	1	09/03 - 15/03/26	NGUYỄN ĐÌNH TÚ (20.025.GV)	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4;6,7,8	SVD		
137	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 1- Lớp 06	2	LTTH	4	56	1	02/03 - 08/03/26	BÙI TIẾN TRINH (20.029.GV)								4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD			
138	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 1- Lớp 06	2	LTTH	4	56	1	09/03 - 15/03/26	BÙI TIẾN TRINH (20.029.GV)	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4;6,7,8	SVD		
139	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 2- Lớp 07	2	LTTH	4	56	1	13/04 - 19/04/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)						1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD					
140	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 2- Lớp 07	2	LTTH	4	56	1	20/04 - 26/04/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD				
141	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 2- Lớp 08	2	LTTH	4	56	1	13/04 - 19/04/26	PHẠM ĐÌNH TÂM (20.012.GV)						1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD					
142	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 2- Lớp 08	2	LTTH	4	56	1	20/04 - 26/04/26	PHẠM ĐÌNH TÂM (20.012.GV)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD				
143	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 2- Lớp 09	2	LTTH	4	56	1	13/04 - 19/04/26	LÊ ĐỨC THIÊN (20.015.GV)						1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD					
144	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 2- Lớp 09	2	LTTH	4	56	1	20/04 - 26/04/26	LÊ ĐỨC THIÊN (20.015.GV)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD				
145	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 2- Lớp 10	2	LTTH	4	56	1	30/03 - 05/04/26	NGUYỄN ĐÌNH TÚ (20.025.GV)								4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD			
146	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 2- Lớp 10	2	LTTH	4	56	1	06/04 - 12/04/26	NGUYỄN ĐÌNH TÚ (20.025.GV)	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4;6,7,8	SVD		
147	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 2- Lớp 11	2	LTTH	4	56	1	30/03 - 05/04/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)								4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD			
148	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 2- Lớp 11	2	LTTH	4	56	1	06/04 - 12/04/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4;6,7,8	SVD		
149	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 2- Lớp 12	2	LTTH	4	56	1	30/03 - 05/04/26	TIÊN THỊ MAI (20.007.GV)								4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD			
150	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 2- Lớp 12	2	LTTH	4	56	1	06/04 - 12/04/26	TIÊN THỊ MAI (20.007.GV)	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4;6,7,8	SVD		
151	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 3- Lớp 13	2	LTTH	4	56	1	18/05 - 24/05/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)						1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD					
152	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 3- Lớp 13	2	LTTH	4	56	1	25/05 - 31/05/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD				
153	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 3- Lớp 14	2	LTTH	4	56	1	18/05 - 24/05/26	Nguyễn Xuân Hùng (99.016.TG)						1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD					
154	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 3- Lớp 14	2	LTTH	4	56	1	25/05 - 31/05/26	Nguyễn Xuân Hùng (99.016.TG)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD				
155	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 3- Lớp 15	2	LTTH	4	56	1	18/05 - 24/05/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)						1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD					
156	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 3- Lớp 15	2	LTTH	4	56	1	25/05 - 31/05/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD				

STT	Tên học phần	Lớp học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ nhật	Phòng học
181	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 5- Lớp 28	2	LTTH	4	56	1	13/07 - 19/07/26	NGUYỄN ĐÌNH TÚ (20.025.GV)							1,2,3,4;7,8 9,10	SVD	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD				
182	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 5- Lớp 28	2	LTTH	4	56	1	20/07 - 26/07/26	NGUYỄN ĐÌNH TÚ (20.025.GV)	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD				
183	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 5- Lớp 29	2	LTTH	4	56	1	13/07 - 19/07/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)							1,2,3,4;7,8 9,10	SVD	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD				
184	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 5- Lớp 29	2	LTTH	4	56	1	20/07 - 26/07/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD				
185	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 5- Lớp 30	2	LTTH	4	56	1	13/07 - 19/07/26	BÙI TIẾN TRINH (20.029.GV)							1,2,3,4;7,8 9,10	SVD	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD				
186	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 5- Lớp 30	2	LTTH	4	56	1	20/07 - 26/07/26	BÙI TIẾN TRINH (20.029.GV)	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD				
187	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 6- Lớp 31	2	LTTH	4	56	1	10/08 - 16/08/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)							1,2,3,4;7,8 9,10	SVD	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD				
188	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 6- Lớp 31	2	LTTH	4	56	1	17/08 - 23/08/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD				
189	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 6- Lớp 32	2	LTTH	4	56	1	10/08 - 16/08/26	PHẠM ĐÌNH TÂM (20.012.GV)							1,2,3,4;7,8 9,10	SVD	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD				
190	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 6- Lớp 32	2	LTTH	4	56	1	17/08 - 23/08/26	PHẠM ĐÌNH TÂM (20.012.GV)	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD				
191	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 6- Lớp 33	2	LTTH	4	56	1	10/08 - 16/08/26	LÊ ĐỨC THIÊN (20.015.GV)							1,2,3,4;7,8 9,10	SVD	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD				
192	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 6- Lớp 33	2	LTTH	4	56	1	17/08 - 23/08/26	LÊ ĐỨC THIÊN (20.015.GV)	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD				
193	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 6- Lớp 34	2	LTTH	4	56	1	10/08 - 16/08/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)							1,2,3,4;7,8 9,10	SVD	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD				
194	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 6- Lớp 34	2	LTTH	4	56	1	17/08 - 23/08/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD				
195	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 6- Lớp 35	2	LTTH	4	56	1	10/08 - 16/08/26	TIẾN THỊ MAI (20.007.GV)							1,2,3,4;7,8 9,10	SVD	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD				
196	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 6- Lớp 35	2	LTTH	4	56	1	17/08 - 23/08/26	TIẾN THỊ MAI (20.007.GV)	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD				
197	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 6- Lớp 36	2	LTTH	4	56	1	10/08 - 16/08/26	BÙI TIẾN TRINH (20.029.GV)							1,2,3,4;7,8 9,10	SVD	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD				
198	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 6- Lớp 36	2	LTTH	4	56	1	17/08 - 23/08/26	BÙI TIẾN TRINH (20.029.GV)	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD				
199	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 7- Lớp 37	2	LTTH	4	56	1	07/09 - 13/09/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)							1,2,3,4;7,8 9,10	SVD	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD				
200	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 7- Lớp 37	2	LTTH	4	56	1	14/09 - 20/09/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD				
201	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 7- Lớp 38	2	LTTH	4	56	1	07/09 - 13/09/26	Nguyễn Xuân Hùng (99.016.TG)							1,2,3,4;7,8 9,10	SVD	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD				
202	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 7- Lớp 38	2	LTTH	4	56	1	14/09 - 20/09/26	Nguyễn Xuân Hùng (99.016.TG)	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD				
203	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 7- Lớp 39	2	LTTH	4	56	1	07/09 - 13/09/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)							1,2,3,4;7,8 9,10	SVD	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD				
204	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 7- Lớp 39	2	LTTH	4	56	1	14/09 - 20/09/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)	1,2,3,4;7,8 9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7 8,9,10	SVD				

STT	Tên học phần	Lớp học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ nhật	Phòng học
205	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 7- Lớp 40	2	LTTH	4	56	1	07/09 - 13/09/26	LÊ ĐỨC THIÊN (20.015.GV)							1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD				
206	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 7- Lớp 40	2	LTTH	4	56	1	14/09 - 20/09/26	LÊ ĐỨC THIÊN (20.015.GV)	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD				
207	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 7- Lớp 41	2	LTTH	4	56	1	07/09 - 13/09/26	NGUYỄN ĐÌNH TÚ (20.025.GV)							1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD				
208	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 7- Lớp 41	2	LTTH	4	56	1	14/09 - 20/09/26	NGUYỄN ĐÌNH TÚ (20.025.GV)	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD				
209	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 7- Lớp 42	2	LTTH	4	56	1	07/09 - 13/09/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)							1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD				
210	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Đợt 7- Lớp 42	2	LTTH	4	56	1	14/09 - 20/09/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD				
211	Quản sự chung	Đợt 1- Lớp 01	2	TH	14	16	1	09/03 - 15/03/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)											1,2,3,4	SVD		
212	Quản sự chung	Đợt 1- Lớp 01	2	TH	14	16	1	16/03 - 22/03/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD								
213	Quản sự chung	Đợt 1- Lớp 02	2	TH	14	16	1	09/03 - 15/03/26	Nguyễn Xuân Hùng (99.016.TG)											1,2,3,4	SVD		
214	Quản sự chung	Đợt 1- Lớp 02	2	TH	14	16	1	16/03 - 22/03/26	Nguyễn Xuân Hùng (99.016.TG)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD								
215	Quản sự chung	Đợt 1- Lớp 03	2	TH	14	16	1	09/03 - 15/03/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)											1,2,3,4	SVD		
216	Quản sự chung	Đợt 1- Lớp 03	2	TH	14	16	1	16/03 - 22/03/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD								
217	Quản sự chung	Đợt 1- Lớp 04	2	TH	14	16	1	02/03 - 08/03/26	TIẾN THỊ MAI (20.007.GV)	6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3	SVD				
218	Quản sự chung	Đợt 1- Lớp 05	2	TH	14	16	1	02/03 - 08/03/26	NGUYỄN ĐÌNH TÚ (20.025.GV)	6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3	SVD				
219	Quản sự chung	Đợt 1- Lớp 06	2	TH	14	16	1	02/03 - 08/03/26	BÙI TIẾN TRINH (20.029.GV)	6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3	SVD				
220	Quản sự chung	Đợt 2- Lớp 07	2	LTTH	14	16	1	06/04 - 12/04/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)											1,2,3,4	SVD		
221	Quản sự chung	Đợt 2- Lớp 07	2	LTTH	14	16	1	13/04 - 19/04/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD								
222	Quản sự chung	Đợt 2- Lớp 08	2	LTTH	14	16	1	06/04 - 12/04/26	PHẠM ĐÌNH TÂM (20.012.GV)											1,2,3,4	SVD		
223	Quản sự chung	Đợt 2- Lớp 08	2	LTTH	14	16	1	13/04 - 19/04/26	PHẠM ĐÌNH TÂM (20.012.GV)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD								
224	Quản sự chung	Đợt 2- Lớp 09	2	LTTH	14	16	1	06/04 - 12/04/26	LÊ ĐỨC THIÊN (20.015.GV)											1,2,3,4	SVD		
225	Quản sự chung	Đợt 2- Lớp 09	2	LTTH	14	16	1	13/04 - 19/04/26	LÊ ĐỨC THIÊN (20.015.GV)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD								
226	Quản sự chung	Đợt 2- Lớp 10	2	LTTH	14	16	1	30/03 - 05/04/26	NGUYỄN ĐÌNH TÚ (20.025.GV)	6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3	SVD				
227	Quản sự chung	Đợt 2- Lớp 11	2	LTTH	14	16	1	30/03 - 05/04/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)	6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3	SVD				
228	Quản sự chung	Đợt 2- Lớp 12	2	LTTH	14	16	1	30/03 - 05/04/26	TIẾN THỊ MAI (20.007.GV)	6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3	SVD				

STT	Tên học phần	Lớp học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ nhật	Phòng học
229	Quản sự chung	Đợt 3- Lớp 13	2	LTTH	14	16	1	11/05 - 17/05/26	TRỊNH NGOC THÀNH (20.026.GV)										1,2,3,4	SVD			
230	Quản sự chung	Đợt 3- Lớp 13	2	LTTH	14	16	1	18/05 - 24/05/26	TRỊNH NGOC THÀNH (20.026.GV)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD								
231	Quản sự chung	Đợt 3- Lớp 14	2	LTTH	14	16	1	11/05 - 17/05/26	Nguyễn Xuân Hùng (99.016.TG)										1,2,3,4	SVD			
232	Quản sự chung	Đợt 3- Lớp 14	2	LTTH	14	16	1	18/05 - 24/05/26	Nguyễn Xuân Hùng (99.016.TG)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;9,10	SVD								
233	Quản sự chung	Đợt 3- Lớp 15	2	LTTH	14	16	1	11/05 - 17/05/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)										1,2,3,4	SVD			
234	Quản sự chung	Đợt 3- Lớp 15	2	LTTH	14	16	1	18/05 - 24/05/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD								
235	Quản sự chung	Đợt 3- Lớp 16	2	LTTH	14	16	1	04/05 - 10/05/26	LÊ ĐỨC THIÊN (20.015.GV)	6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3	SVD				
236	Quản sự chung	Đợt 3- Lớp 17	2	LTTH	14	16	1	04/05 - 10/05/26	NGUYỄN ĐÌNH TÚ (20.025.GV)	6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3	SVD				
237	Quản sự chung	Đợt 3- Lớp 18	2	LTTH	14	16	1	04/05 - 10/05/26	BÙI TIẾN TRINH (20.029.GV)	6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3,4,5;6,7,8	SVD	1,2,3	SVD				
238	Quản sự chung	Đợt 4- Lớp 19	2	LTTH	14	16	1	08/06 - 14/06/26	TRỊNH NGOC THÀNH (20.026.GV)								7,8,9,10						
239	Quản sự chung	Đợt 4- Lớp 19	2	LTTH	14	16	1	15/06 - 21/06/26	TRỊNH NGOC THÀNH (20.026.GV)	1,2,3,4;7,8,9,10		1,2,3,4,5;7,8,9,10		1,2,3,4,5;7,8,9,10									
240	Quản sự chung	Đợt 4- Lớp 20	2	LTTH	14	16	1	08/06 - 14/06/26	PHẠM ĐÌNH TÂM (20.012.GV)								7,8,9,10	SVD					
241	Quản sự chung	Đợt 4- Lớp 20	2	LTTH	14	16	1	15/06 - 21/06/26	PHẠM ĐÌNH TÂM (20.012.GV)	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD								
242	Quản sự chung	Đợt 4- Lớp 21	2	LTTH	14	16	1	08/06 - 14/06/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)								7,8,9,10	SVD					
243	Quản sự chung	Đợt 4- Lớp 21	2	LTTH	14	16	1	15/06 - 21/06/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD								
244	Quản sự chung	Đợt 4- Lớp 22	2	LTTH	14	16	1	08/06 - 14/06/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)								7,8,9,10	SVD					
245	Quản sự chung	Đợt 4- Lớp 22	2	LTTH	14	16	1	15/06 - 21/06/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD								
246	Quản sự chung	Đợt 4- Lớp 23	2	LTTH	14	16	1	08/06 - 14/06/26	TIẾN THỊ MAI (20.007.GV)								7,8,9,10	SVD					
247	Quản sự chung	Đợt 4- Lớp 23	2	LTTH	14	16	1	15/06 - 21/06/26	TIẾN THỊ MAI (20.007.GV)	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD								
248	Quản sự chung	Đợt 4- Lớp 24	2	LTTH	14	16	1	08/06 - 14/06/26	BÙI TIẾN TRINH (20.029.GV)								7,8,9,10	SVD					
249	Quản sự chung	Đợt 4- Lớp 24	2	LTTH	14	16	1	15/06 - 21/06/26	BÙI TIẾN TRINH (20.029.GV)	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD								
250	Quản sự chung	Đợt 5- Lớp 25	2	LTTH	14	16	1	06/07 - 12/07/26	LÊ ĐỨC THIÊN (20.015.GV)								7,8,9,10	SVD					
251	Quản sự chung	Đợt 5- Lớp 25	2	LTTH	14	16	1	13/07 - 19/07/26	LÊ ĐỨC THIÊN (20.015.GV)	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD								
252	Quản sự chung	Đợt 5- Lớp 26	2	LTTH	14	16	1	06/07 - 12/07/26	Nguyễn Xuân Hùng (99.016.TG)								7,8,9,10	SVD					

STT	Tên học phần	Lớp học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ nhật	Phòng học
253	Quản sự chung	Đợt 5- Lớp 26	2	LTTH	14	16	1	13/07 - 19/07/26	Nguyễn Xuân Hùng (99.016.TG)	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD								
254	Quản sự chung	Đợt 5- Lớp 27	2	LTTH	14	16	1	06/07 - 12/07/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)							7,8,9,10	SVD						
255	Quản sự chung	Đợt 5- Lớp 27	2	LTTH	14	16	1	13/07 - 19/07/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD								
256	Quản sự chung	Đợt 5- Lớp 28	2	LTTH	14	16	1	06/07 - 12/07/26	NGUYỄN ĐÌNH TÚ (20.025.GV)							7,8,9,10	SVD						
257	Quản sự chung	Đợt 5- Lớp 28	2	LTTH	14	16	1	13/07 - 19/07/26	NGUYỄN ĐÌNH TÚ (20.025.GV)	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD								
258	Quản sự chung	Đợt 5- Lớp 29	2	LTTH	14	16	1	06/07 - 12/07/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)							6,7,8,9	SVD						
259	Quản sự chung	Đợt 5- Lớp 29	2	LTTH	14	16	1	13/07 - 19/07/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD								
260	Quản sự chung	Đợt 5- Lớp 30	2	LTTH	14	16	1	06/07 - 12/07/26	BÙI TIẾN TRINH (20.029.GV)							7,8,9,10	SVD						
261	Quản sự chung	Đợt 5- Lớp 30	2	LTTH	14	16	1	13/07 - 19/07/26	BÙI TIẾN TRINH (20.029.GV)	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD								
262	Quản sự chung	Đợt 6- Lớp 31	2	LTTH	14	16	1	03/08 - 09/08/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)							7,8,9,10	SVD						
263	Quản sự chung	Đợt 6- Lớp 31	2	LTTH	14	16	1	10/08 - 16/08/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD								
264	Quản sự chung	Đợt 6- Lớp 32	2	LTTH	14	16	1	03/08 - 09/08/26	PHẠM ĐÌNH TÂM (20.012.GV)							7,8,9,10	SVD						
265	Quản sự chung	Đợt 6- Lớp 32	2	LTTH	14	16	1	10/08 - 16/08/26	PHẠM ĐÌNH TÂM (20.012.GV)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD								
266	Quản sự chung	Đợt 6- Lớp 33	2	LTTH	14	16	1	03/08 - 09/08/26	LÊ ĐỨC THIÊN (20.015.GV)							7,8,9,10	SVD						
267	Quản sự chung	Đợt 6- Lớp 33	2	LTTH	14	16	1	10/08 - 16/08/26	LÊ ĐỨC THIÊN (20.015.GV)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD								
268	Quản sự chung	Đợt 6- Lớp 34	2	LTTH	14	16	1	03/08 - 09/08/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)							7,8,9,10	SVD						
269	Quản sự chung	Đợt 6- Lớp 34	2	LTTH	14	16	1	10/08 - 16/08/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD								
270	Quản sự chung	Đợt 6- Lớp 35	2	LTTH	14	16	1	03/08 - 09/08/26	TIẾN THỊ MAI (20.007.GV)							7,8,9,10	SVD						
271	Quản sự chung	Đợt 6- Lớp 35	2	LTTH	14	16	1	10/08 - 16/08/26	TIẾN THỊ MAI (20.007.GV)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD								
272	Quản sự chung	Đợt 6- Lớp 36	2	LTTH	14	16	1	03/08 - 09/08/26	BÙI TIẾN TRINH (20.029.GV)							7,8,9,10	SVD						
273	Quản sự chung	Đợt 6- Lớp 36	2	LTTH	14	16	1	10/08 - 16/08/26	BÙI TIẾN TRINH (20.029.GV)	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD								
274	Quản sự chung	Đợt 7- Lớp 37	2	LTTH	14	16	1	31/08 - 06/09/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)							7,8,9,10	SVD						
275	Quản sự chung	Đợt 7- Lớp 37	2	LTTH	14	16	1	07/09 - 13/09/26	TRỊNH NGỌC THÀNH (20.026.GV)	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD								
276	Quản sự chung	Đợt 7- Lớp 38	2	LTTH	14	16	1	31/08 - 06/09/26	Nguyễn Xuân Hùng (99.016.TG)							7,8,9,10	SVD						

STT	Tên học phần	Lớp học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ nhật	Phòng học
277	Quản sự chung	Đợt 7- Lớp 38	2	LTTH	14	16	1	07/09 - 13/09/26	Nguyễn Xuân Hùng (99.016.TG)	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD								
278	Quản sự chung	Đợt 7- Lớp 39	2	LTTH	14	16	1	31/08 - 06/09/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)								7,8,9,10	SVD					
279	Quản sự chung	Đợt 7- Lớp 39	2	LTTH	14	16	1	07/09 - 13/09/26	LÊ ĐÌNH NAM (20.008.GV)	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD								
280	Quản sự chung	Đợt 7- Lớp 40	2	LTTH	14	16	1	31/08 - 06/09/26	LÊ ĐỨC THIÊN (20.015.GV)								7,8,9,10	SVD					
281	Quản sự chung	Đợt 7- Lớp 40	2	LTTH	14	16	1	07/09 - 13/09/26	LÊ ĐỨC THIÊN (20.015.GV)	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD								
282	Quản sự chung	Đợt 7- Lớp 41	2	LTTH	14	16	1	31/08 - 06/09/26	NGUYỄN ĐÌNH TÚ (20.025.GV)								7,8,9,10	SVD					
283	Quản sự chung	Đợt 7- Lớp 41	2	LTTH	14	16	1	07/09 - 13/09/26	NGUYỄN ĐÌNH TÚ (20.025.GV)	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD								
284	Quản sự chung	Đợt 7- Lớp 42	2	LTTH	14	16	1	31/08 - 06/09/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)								7,8,9,10	SVD					
285	Quản sự chung	Đợt 7- Lớp 42	2	LTTH	14	16	1	07/09 - 13/09/26	NGUYỄN MINH ĐỨC (20.033.TG)	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD	1,2,3,4,5;7,8,9,10	SVD								

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc giảng viên, sinh viên liên hệ thầy Trần Ảnh Dương (Cán bộ phòng Đào tạo), Số điện thoại: 0973750090 để được hỗ trợ

- Nơi nhận:
- Phó Hiệu trưởng Vũ Danh Tuyên;
 - Các khoa thuộc Trường;
 - Các phòng: KH-TC, TTGD&PC;
 - Phân hiệu Trường tại tỉnh Thanh Hóa;
 - Công thông tin sinh viên;
 - Lưu: VT, ĐT.TD (2)

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Anh Huy